

Số: /KH-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Thực hiện Kế hoạch số 1248/KH-BYT ngày 06/7/2026 của Bộ Y tế triển khai chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế (*Kế hoạch số 1248/KH-BYT*), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (*Kế hoạch*), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức chiến dịch tập trung trong 90 ngày nhằm rà soát, làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa và duy trì dữ liệu sống đối với 12 cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành y tế, bảo đảm dữ liệu đạt các tiêu chí: Đúng, Đủ, Sạch, Sống, Thống nhất, Dùng chung, Đồng bộ, xuyên suốt.

b) Kết nối, chia sẻ dữ liệu trong hệ thống chính trị trong 12 CSDL chuyên ngành y tế; đảm bảo an toàn thông tin, an ninh dữ liệu cho các CSDL.

c) Nâng cao chất lượng dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành, cung cấp dịch vụ công, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu trong toàn ngành y tế; đồng thời phục vụ việc liên thông, đồng bộ với CSDL quốc gia về dân cư, CSDL tổng hợp quốc gia, Trung tâm Dữ liệu quốc gia và các nền tảng quản lý khác theo quy định.

d) Thiết lập cơ chế phối hợp đồng bộ giữa các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở tiêm chủng, cơ sở trợ giúp xã hội và các đơn vị phát sinh dữ liệu. Hình thành quy trình vận hành thường xuyên sau chiến dịch để dữ liệu tiếp tục được cập nhật, kiểm tra, phúc tra, cảnh báo lỗi và duy trì ở trạng thái sống.

2. Yêu cầu

a) Triển khai thống nhất từ tỉnh đến cơ sở; phân công rõ đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, đầu mối chịu trách nhiệm, thời hạn hoàn thành và sản phẩm đầu ra.

b) Kết hợp xử lý kỹ thuật tập trung với rà soát, xác minh tại địa phương. Các lỗi có thể xử lý tự động được thực hiện tập trung; các lỗi liên quan đến nhân

thân, cư trú, hộ tịch, tình trạng hiện tại, địa bàn quản lý hoặc logic nghiệp vụ phải chuyển về địa phương, đơn vị phát sinh dữ liệu hoặc cơ quan có thẩm quyền để xác minh.

c) Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu sức khỏe, dữ liệu trẻ em, dữ liệu người yếu thế và các dữ liệu nhạy cảm khác.

d) Không tự động xóa, gộp hoặc thay đổi trạng thái hồ sơ khi chưa đủ căn cứ nghiệp vụ hoặc chưa có xác nhận của đơn vị có thẩm quyền.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Triển khai đồng bộ, hiệu quả chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (*Chiến dịch*); nâng cao chất lượng dữ liệu theo nguyên tắc "*đúng, đủ, sạch, sống*", bảo đảm dữ liệu được cập nhật thường xuyên, thống nhất, liên thông, chia sẻ và khai thác hiệu quả phục vụ công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành, cải cách hành chính, chuyển đổi số ngành Y tế và thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

b) Việc triển khai Chiến dịch góp phần hoàn thiện hệ sinh thái dữ liệu số ngành Y tế, kết nối, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan; tạo nền tảng phát triển y tế số, chính quyền số và đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Hoàn thành rà soát, làm sạch, làm giàu và chuẩn hóa 100% (12/12) cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế; 100% cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường được giao nhiệm vụ triển khai thực hiện theo Kế hoạch.

b) Rà soát, đối soát và chuẩn hóa 100% dữ liệu thuộc 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành; bảo đảm tối thiểu 98% dữ liệu được xác thực, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu liên quan.

c) Bảo đảm 100% cơ sở dữ liệu chuyên ngành được kết nối, chia sẻ, đồng bộ theo quy định; đáp ứng yêu cầu khai thác, sử dụng phục vụ quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính và chuyển đổi số ngành Y tế.

III. PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Thời gian: Kể từ khi Kế hoạch được ban hành và hoàn thành trước ngày 30/9/2026.

2. Địa bàn triển khai: Trên phạm vi toàn tỉnh, được triển khai từ cấp tỉnh đến cấp xã, thôn, xóm, tổ dân cư, tổ dân phố...

3. Nhiệm vụ triển khai: Rà soát, làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế, cụ thể:

- 1) CSDL cơ sở Trợ giúp xã hội.
- 2) CSDL đối tượng trợ giúp xã hội.
- 3) CSDL lĩnh vực dự phòng, HIV, AIDS.
- 4) CSDL môi trường cơ sở y tế.
- 5) CSDL người khuyết tật.
- 6) CSDL người làm công tác xã hội.
- 7) CSDL quản lý trẻ em.
- 8) CSDL về an toàn thực phẩm.
- 9) CSDL về khám, chữa bệnh.
- 10) CSDL về nhân lực y tế.
- 11) Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia.
- 12) Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ trẻ em/ sức khỏe sinh sản.

IV. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

- Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh; phát huy vai trò chủ trì của Sở Y tế và trách nhiệm phối hợp của các sở, ban, ngành, Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong tổ chức triển khai thực hiện Chiến dịch.

- Thực hiện theo phương châm "rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả"; phân công đầu mỗi phụ trách đối với từng cơ sở dữ liệu chuyên ngành, từng nhiệm vụ và từng đơn vị; gắn kết quả thực hiện với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

- Việc rà soát, làm sạch, làm giàu và chuẩn hóa dữ liệu phải bảo đảm nguyên tắc "Đúng, Đủ, Sạch, Sống", "Thống nhất, Dùng chung, Đồng bộ, Thông suốt".

- Bảo đảm dữ liệu được chuẩn hóa, thống nhất, đồng bộ, liên thông và chia sẻ giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan theo quy định của pháp luật.

- Việc xử lý dữ liệu phải tuân thủ các quy định về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số; bảo đảm chất lượng dữ liệu ngay từ khâu thu thập, cập nhật, quản lý và khai thác; không làm ảnh hưởng đến hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường phối hợp liên ngành giữa ngành Y tế với Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác xác minh, đối soát, chuẩn hóa và cập nhật dữ liệu; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong toàn bộ quá trình thu thập, cập nhật, lưu trữ, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu; thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu sức khỏe, dữ liệu trẻ em, dữ liệu người

khuyết tật, dữ liệu người yếu thế và các dữ liệu nhạy cảm khác; phân quyền truy cập, khai thác dữ liệu đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên; đánh giá kết quả theo chỉ tiêu, tiến độ được giao; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, hạn chế; biểu dương các tập thể, cá nhân thực hiện tốt và xem xét trách nhiệm đối với các đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ theo quy định.

- Kết quả của Chiến dịch là cơ sở để nâng cao chất lượng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế, phục vụ công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính, chuyển đổi số ngành Y tế và phát triển chính quyền số, đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

V. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thành lập Tổ công tác triển khai Chiến dịch

Tổ Công tác triển khai chiến dịch do Sở Y tế là đơn vị đầu mối, có sự tham gia của các Sở, ban, ngành liên quan. Tổ công tác phân công cụ thể cán bộ đầu mối phụ trách đối với từng cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế, thực hiện kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp báo cáo theo quy định, hướng dẫn của Bộ Y tế;

2. Tổ chức quán triệt, tập huấn và hướng dẫn nghiệp vụ

- a) Tổ chức hội nghị triển khai Kế hoạch của Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh.
- b) Tập huấn quy trình rà soát, đối soát, làm sạch, làm giàu và chuẩn hóa dữ liệu; hướng dẫn sử dụng các phần mềm, biểu mẫu và chế độ báo cáo.
- c) Hướng dẫn thống nhất các tiêu chuẩn dữ liệu, danh mục dùng chung, quy tắc cập nhật và chia sẻ dữ liệu.
- d) Phổ biến các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ dữ liệu sức khỏe, an toàn thông tin mạng và an ninh mạng.

3. Rà soát, thống kê và đánh giá hiện trạng dữ liệu

- a) Rà soát toàn bộ dữ liệu thuộc 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế.
- b) Thống kê số lượng hồ sơ, dữ liệu thiếu, sai, trùng lặp, chưa xác thực, chưa đồng bộ.
- c) Phân loại dữ liệu theo mức độ cần xử lý; xây dựng kế hoạch khắc phục của từng cơ quan, đơn vị.
- d) Giao chỉ tiêu xử lý dữ liệu cho từng đơn vị theo phạm vi quản lý.

4. Đối soát, làm sạch, làm giàu và chuẩn hóa dữ liệu

- a) Thực hiện đối soát với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội và các cơ sở dữ liệu có liên quan.
- b) Chuẩn hóa mã định danh cá nhân, thông tin căn cước công dân, địa chỉ hành chính, mã cơ sở y tế, mã đơn vị và các trường dữ liệu bắt buộc.
- c) Xử lý dữ liệu trùng lặp, sai lệch, thiếu thông tin; cập nhật, bổ sung dữ liệu còn thiếu.

d) Bảo đảm dữ liệu đáp ứng nguyên tắc "Đúng - Đủ - Sạch - Sống - Thống nhất - Dùng chung - Đồng bộ - Thông suốt".

5. Kết nối, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu

a) Thực hiện kết nối, đồng bộ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội và các hệ thống thông tin có liên quan.

b) Kiểm tra tính thống nhất của dữ liệu sau khi đồng bộ; kịp thời xử lý các trường hợp không đồng bộ hoặc phát sinh lỗi.

c) Duy trì cập nhật dữ liệu thường xuyên sau khi hoàn thành Chiến dịch.

6. Kiểm tra, giám sát và phúc tra

a) Tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất việc triển khai tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Thực hiện phúc tra kết quả đối với các đơn vị có dữ liệu chưa đạt yêu cầu hoặc có tỷ lệ sai sót cao.

c) Kịp thời hướng dẫn, chấn chỉnh và yêu cầu khắc phục các tồn tại, hạn chế.

7. Đánh giá, nghiệm thu và báo cáo kết quả

a) Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện theo từng cơ sở dữ liệu, từng cơ quan, đơn vị và địa phương.

b) Đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu của từng đơn vị; xác định trách nhiệm đối với các trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ.

c) Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

8. Duy trì, cập nhật và khai thác dữ liệu sau Chiến dịch

a) Tiếp tục duy trì việc cập nhật dữ liệu thường xuyên, bảo đảm dữ liệu luôn "đúng, đủ, sạch, sống".

b) Gắn việc cập nhật dữ liệu với hoạt động chuyên môn của các cơ sở y tế và công tác quản lý nhà nước.

c) Định kỳ đánh giá chất lượng dữ liệu, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính, chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh.

9. Chế độ báo cáo

- Đơn vị báo cáo: đơn vị chủ quản 12 CSDL, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- Nơi nhận báo cáo: Theo trục CSDL để báo cáo lên các Cục, vụ, viện chủ quản và Sở Y tế (*qua phòng Bảo hiểm y tế*).

- Nội dung báo cáo: Tập trung các chỉ số như: số lượng bản ghi trùng tương đối (*Đã xác minh/ chưa xác minh*); số lượng bản ghi cần Công an cấp xã xác minh (*định danh, cư trú, tình trạng công dân*); Danh sách tồn đọng có lý do: không đủ căn cứ, cần xác minh bổ sung, vướng cơ chế kết nối.

- Thời gian báo cáo của các đơn vị chủ quản CSDL: hằng ngày. Sở Y tế tổng hợp chung, báo cáo tiến độ triển khai Kế hoạch theo yêu cầu của Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh.

VI. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước (*Kinh phí chuyển đổi số thuộc sự nghiệp khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*) theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn thu dịch vụ khám, chữa bệnh; lồng ghép trong kinh phí thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, nhiệm vụ khác có liên quan; các nguồn kinh phí hợp pháp khác (*nếu có*).

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ PHÂN CÔNG CỤ THỂ

1. Sở Y tế và các đơn vị thuộc, trực thuộc

Là đầu mối triển khai; phân công đầu mối theo từng CSDL; tổ chức tập huấn; giao chỉ tiêu xử lý dữ liệu cho các đơn vị; đôn đốc, kiểm tra, phúc tra, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện, báo cáo Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh, trong đó:

- Rà soát, cập nhật dữ liệu thuộc lĩnh vực dự phòng, HIV, AIDS (hồ sơ bệnh nhân, CCCD/CMND, BHYT, tình trạng điều trị, chuyển tuyến, bỏ trị, tử vong, trùng hồ sơ và trạng thái điều trị hiện tại...), tiêm chủng (công lập và tư nhân), sức khỏe bà mẹ trẻ em, môi trường y tế hoặc các dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi được giao.

- Có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn trong việc rà soát, làm sạch dữ liệu đã có trên Hệ thống thông tin trẻ em tại cơ sở; triển khai quy trình thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, kiểm tra, phúc tra cơ sở dữ liệu của Hệ thống quản lý thông tin trẻ em tại cơ sở.

- Rà soát thông tin cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; kết quả kiểm tra, thanh tra, xử phạt; thông tin sản phẩm, mẫu kiểm nghiệm, địa chỉ và người đại diện cơ sở.

- Rà soát dữ liệu người bệnh, hồ sơ khám bệnh, chữa bệnh, dữ liệu hành chính, mã định danh, thẻ bảo hiểm y tế, mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, mã dịch vụ, dữ liệu liên thông từ HIS và các dữ liệu chuyên ngành khác.

- Rà soát dữ liệu cơ sở, dữ liệu đối tượng trợ giúp xã hội, người khuyết tật, người làm công tác xã hội, thông tin định danh, địa chỉ, tình trạng hưởng chính sách và trạng thái hiện tại.

- Rà soát dữ liệu nhân lực y tế, giấy phép hành nghề, vị trí việc làm, trình độ chuyên môn, đơn vị công tác, biến động tăng/giảm nhân sự.

- Rà soát dữ liệu môi trường cơ sở y tế, hệ thống xử lý chất thải, nước thải, hợp đồng xử lý chất thải, báo cáo quan trắc, hồ sơ pháp lý môi trường.

2. Công an tỉnh

Chỉ đạo Công an các xã, phường trên địa bàn tỉnh phối hợp xác minh số định danh cá nhân/CCCD, tình trạng cư trú, thay đổi địa chỉ, trường hợp trùng/nghe

trùng, trường hợp đã chuyển đi, không còn ở địa bàn hoặc chưa xác định được nhân thân bảo đảm dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu cho cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành, các quy định của pháp luật có liên quan và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

4. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể: Theo chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai các hoạt động cụ thể theo đề xuất của Sở Y tế; cử cán bộ tham gia Tổ công tác.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn; chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện việc rà soát, xác minh, cập nhật dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

Thành lập Tổ dữ liệu cấp xã; chỉ đạo Tổ dữ liệu cấp xã thực hiện các nhiệm vụ được giao; chỉ đạo công chức văn hóa - xã hội, tư pháp - hộ tịch, trạm y tế, Công an cấp xã, cộng tác viên, trưởng thôn/tổ dân phố phối hợp rà soát thực địa. Trong đó:

- **Công an xã/phường:** Phối hợp xác minh số định danh cá nhân/CCCD, tình trạng cư trú, thay đổi địa chỉ, trường hợp trùng/nghe trùng, trường hợp đã chuyển đi, không còn ở địa bàn hoặc chưa xác định được nhân thân.

- **Bộ phận tư pháp - hộ tịch cấp xã:** Phối hợp xác minh khai sinh, khai tử, thay đổi hộ tịch, dữ liệu trẻ em mới sinh, thông tin cha/mẹ/người giám hộ, trường hợp đã mất nhưng hồ sơ còn trạng thái đang hoạt động.

- **Trạm y tế các xã, phường:** Rà soát dữ liệu trẻ em, tiêm chủng, sức khỏe bà mẹ trẻ em, đối tượng quản lý sức khỏe tại địa bàn và dữ liệu phát sinh từ tuyến y tế cơ sở.

- **Công chức văn hóa - xã hội cấp xã:** Rà soát dữ liệu cơ sở trợ giúp xã hội, đối tượng trợ giúp xã hội, người khuyết tật, người làm công tác xã hội, trẻ em tại cơ sở, đối tượng chính sách và nhóm yếu thế.

- **Cán bộ địa bàn, cộng tác viên dân số/y tế/trẻ em, trưởng thôn/tổ dân phố:** Hỗ trợ xác minh thực tế các trường hợp thiếu thông tin, sai địa chỉ, di biến động, trẻ mới sinh, người đã mất, người không có khả năng tự cung cấp thông tin.

- **Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn:** Phối hợp cung cấp, đối chiếu thông tin pháp lý, địa chỉ, người đại diện, giấy chứng nhận, ngành nghề kinh doanh và tình trạng hoạt động khi được yêu cầu.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Trên đây là Kế hoạch triển khai chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, yêu cầu các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị có liên quan nghiêm túc, khẩn trương triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ; định kỳ gửi kết quả triển khai thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Lãnh đạo UBND tỉnh;
 - Công an tỉnh;
 - Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
 - UBND các xã, phường;
 - Lưu: VT, VP6, VP2, VP11.
- NP_VP6_KHYT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Lan Anh